

Số: 572/TB-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-CĐKTCN ngày 02/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đến năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-CĐKTCN ngày 20/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí hệ Cao đẳng và Trung cấp theo tín chỉ từ năm học 2022-2023 đến năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-CĐKTCN ngày 26/3/2026 về việc miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-CĐKTCN ngày 09/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt danh sách các lớp và số lượng HSSV học tiếp năm học 2025-2026;

Căn cứ các Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập các lớp trung cấp và cao đẳng khoá 19;

Hiệu trưởng thông báo về việc đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

1. Mức đóng và danh sách HSSV đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026

(Danh sách kèm theo)

2. Thời gian đóng học phí

Đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 kể từ ngày ban hành thông báo đến hết ngày **20/4/2026**.

3. Hình thức đóng học phí

- Đóng học phí trực tiếp: HSSV đóng học phí tại phòng Tổ chức-Tài chính.
- Hoặc đóng học phí vào tài khoản của nhà trường qua hệ thống Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) (liên hệ phòng TC-TC để được hướng dẫn).

4. Khoa, nhà giáo chủ nhiệm

Khoa, nhà giáo chủ nhiệm các lớp trung cấp, cao đẳng kiểm tra, nhắc nhở học sinh, sinh viên thuộc diện phải đóng học phí thực hiện nghiêm túc việc đóng học phí học kỳ II, năm học 2025 -2026 theo thông báo.

5. Phòng Tổ chức-Tài chính

- Thu học phí theo thông báo.
- Kiểm tra, đôn đốc các nhà giáo chủ nhiệm nhắc nhở HSSV đóng học phí học kỳ II, năm học 2025 -2026 đúng thời gian quy định.
- Sau thời hạn đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét xử lý HSSV chưa thực hiện đóng học phí đúng thông báo.

6. Phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên

- Phối hợp với các đơn vị theo dõi đôn đốc nhắc nhở HSSV thực hiện đóng học phí đúng quy định.
- Phối hợp với phòng TC-TC tham mưu Hiệu trưởng xem xét xử lý HSSV chưa thực hiện đóng học phí đúng thông báo.

Trên đây là thông báo đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan và HSSV thực hiện đúng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (báo cáo);
- Khoa, NGCN (thực hiện);
- Phòng TC-TC (thực hiện);
- Phòng QTCL-HSSV (phối hợp);
- HSSV (thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, TC-TC, QTCL-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐ-CGKL17

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCGKL17A01	Nguyễn Trọng Ân	03/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCGKL17A02	Bùi Trọng Cường	05/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCGKL17A03	Võ Tấn Đạt	20/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCGKL17A04	Đỗ Cao Duy	21/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCGKL17A05	Nguyễn Lương Huy	14/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCGKL17A06	Phạm Quốc Khánh	20/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCGKL17A09	Nguyễn Thành Tài	01/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCGKL17A10	Trần Đặng Đức Tùng	07/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **08** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-ĐĐT17

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNDT17A01	Trương Thành	Công	01/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNDT17A02	Phạm Đức	Hiếu	10/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNDT17A03	Huỳnh Lâm	Huy	08/05/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNDT17A04	Phan Hoàng	Khang	09/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNDT17A05	Trần Ngọc Duy	Luân	15/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNDT17A06	Hoàng Tấn	Lực	05/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNDT17A07	Hồ Nguyễn Hoài	Nam	03/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNDT17A08	Cao Thanh	Phát	06/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNDT17A09	Nguyễn	Phong	22/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNDT17A10	Trần Minh	Phước	25/10/1999	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNDT17A11	Lê Minh	Quyền	02/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNDT17A12	Phạm Văn	Tài	11/08/1992	4.700.000		4.700.000
13	CDCNDT17A13	Phan Anh	Thắng	10/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNDT17A14	Bùi Văn	Thi	05/09/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNDT17A15	Phan Huy	Thuận	28/03/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNDT17A16	Trần Minh	Trung	26/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNDT17A17	Bùi Duy	Trường	23/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 17 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

Ths. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT17A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT17A01	Nguyễn Hoàng Anh	19/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT17A02	Nguyễn Chân Bảo	30/03/1999	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT17A03	Lưu Thành Công	02/10/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT17A04	Phạm Tấn Danh	11/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT17A06	Bùi Văn Đức	12/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT17A07	Huỳnh Nhật Hiếu	18/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT17A08	Huỳnh Công Hòa	24/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT17A09	Trần Đức Huy	11/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT17A10	Vũ Quang Huy	08/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT17A11	Trần Văn Kiệt	11/11/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT17A12	Nguyễn Quốc Kha	15/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT17A13	Lê Công Nguyên	06/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT17A14	Nguyễn Minh Khôi	18/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT17A15	Lê Lai	14/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT17A16	Võ Văn Ngọ	17/08/2002	4.700.000		4.700.000
16	CDCNOT17A17	Nguyễn Thành Nhân	29/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT17A18	Nguyễn Đức Phát	27/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT17A19	Huỳnh Minh Phong	04/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT17A21	Bo Mang Hoàng Phúc	26/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT17A22	Nguyễn Tấn Quốc	06/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT17A24	Trần Xuân Tiến	11/09/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT17A25	Lê Hữu Toàn	04/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT17A26	Nguyễn Thành Tuấn	06/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT17A27	Trần Quang Thành	15/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT17A28	Trịnh Việt Thắng	21/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT17A29	Quý Thịnh	30/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
27	CDCNOT17A30	Phan Trung	Thông	08/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
28	CDCNOT17A31	Trần Long	Vĩ	18/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDCNOT17A32	Trần Lê Hoàng	Việt	29/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
30	CDCNOT17A33	Võ Hoàng	Việt	14/06/2004	4.700.000		4.700.000
31	CDCNOT17A34	Nguyễn Long	Vũ	09/06/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **31** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐ-CNOT17B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT17B01	Nguyễn Thanh An	11/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT17B02	Nguyễn Cao Thành Bin	22/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT17B03	Phan Tấn Chon	12/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT17B04	Võ Thành Công Danh	15/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT17B05	Nguyễn Đoàn Anh Dũng	01/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT17B06	Kiều Quang Duy	26/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT17B07	Nguyễn Hữu Đạt	08/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT17B09	Phạm Ngọc Minh Đức	04/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT17B10	Lê Trung Hiếu	29/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT17B12	Tôn Huỳnh Hoàng	20/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT17B14	Nguyễn Thanh Huy	21/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT17B16	Lê Trung Kiên	19/04/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT17B17	Nguyễn Đăng Kỳ	24/11/1999	4.700.000		4.700.000
14	CDCNOT17B18	Diệp Bảo Khang	24/07/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT17B19	Ngô Bảo Khang	09/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT17B20	Ngô Chấn Khang	09/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT17B21	Phan Văn Khanh	27/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT17B22	Lê Văn Khôi	17/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT17B23	Nguyễn Thanh Long	08/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT17B25	Đông Trọng Nghĩa	18/07/2000	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT17B27	Nguyễn Hoàng Phát	08/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT17B28	Phan Văn Phong	18/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT17B29	Trần Tiến Phước	05/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT17B30	Vũ Trần Tiên	18/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT17B32	Võ Đại Thành	14/12/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT17B33	Nguyễn Đình Thiên	23/05/2005	4.700.000	4.700.000	
27	CDCNOT17B34	Lê Nguyễn Vĩnh Thọ	05/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
28	CDCNOT17B35	Đặng Việt	Trường	30/11/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDCNOT17B36	Trần Quốc	Việt	11/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
30	CDCNOT17B37	Lê Hoàng	Vũ	11/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
31	CDCNOT17B38	Trần Thế	Vũ	10/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **31** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT17C

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT17C01	Lâm Hoàng Anh	16/02/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT17C02	Trần Gia Bảo	05/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT17C03	Võ Khánh Chung	27/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT17C04	Nguyễn Ngọc Đại Dương	11/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT17C05	Ngô Trọng Đức	22/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT17C06	Nguyễn Ngọc Hải	06/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT17C07	Phan Ngọc Hiền	06/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT17C08	Đỗ Quốc Huy	05/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT17C09	Nguyễn Trần Ngọc Huy	15/04/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT17C10	Trần Tiến Huy	12/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT17C12	Lê Đức Kiệt	21/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT17C13	Võ Anh Kỳ	24/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT17C14	Đoàn Trí Khôi	27/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT17C15	Nguyễn Đặng Anh Luật	19/01/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT17C16	Ngô Hoàng Nam	28/12/2003	4.700.000		4.700.000
16	CDCNOT17C17	Phạm Văn Nghĩa	16/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT17C18	Mang Nhân	17/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT17C20	Phạm Tuấn Phong	05/11/2000	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT17C21	Nguyễn Phúc	23/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT17C23	Cao Linh Tâm	26/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT17C25	Nguyễn Thanh Tuấn	23/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT17C27	Lê Tấn Thông	26/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT17C28	Đoàn Hữu Thuận	17/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT17C29	Ngô Trường Vũ	27/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT17C30	Tô Văn Vương	03/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 25 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐ-ĐCN17A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDDICN17A01	Huỳnh Chí	25/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDDICN17A02	Phan Võ Thành Danh	10/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDDICN17A03	Nguyễn Thành Đạt	08/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDDICN17A04	Phan Minh Hiệp	08/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDDICN17A05	Nguyễn Chí Hiếu	12/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDDICN17A06	Nguyễn Đức Huy	01/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDDICN17A07	Trần Anh Kiệt	21/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDDICN17A08	Phạm Lộc Khang	10/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDDICN17A09	Nguyễn Đăng Khoa	05/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDDICN17A10	Mai Văn Liêm	24/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDDICN17A12	Nguyễn Công Lý	27/01/2000	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDDICN17A13	Đặng Hữu Phong Minh	20/11/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDDICN17A14	Huỳnh Tấn Minh	04/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDDICN17A15	Đinh Hiếu Nghĩa	17/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDDICN17A16	Nguyễn Trung Nguyên	01/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDDICN17A17	Võ Tấn Thành Nhân	09/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDDICN17A18	Hồ Hữu Nhơn	23/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDDICN17A20	Trần Minh Quân	23/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDDICN17A22	Phạm Văn Tài	25/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDDICN17A23	Đỗ Đình Tâm	15/09/1998	4.700.000		4.700.000
21	CDDICN17A24	Lữ Kỳ Toàn	01/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDDICN17A25	Trương Thanh Tuấn	11/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDDICN17A26	Phạm Minh Tùng	11/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDDICN17A27	Nguyễn Phùng Quang Thành	01/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDDICN17A28	Đoàn Thắng	11/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDDICN17A29	Đặng Đức Thiện	07/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDDICN17A30	Lê Nhật Trường	28/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 27 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-ĐCN17B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDDICN17B01	Võ Văn Cảnh	17/06/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDDICN17B02	Nguyễn Quốc Chí	12/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDDICN17B03	Lê Nguyễn Thành Đạt	03/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDDICN17B04	Nguyễn Văn Đạt	22/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDDICN17B05	Tạ Công Hiếu	30/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDDICN17B06	Trần Hiếu	20/02/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDDICN17B07	Nguyễn Văn Hoài	19/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDDICN17B08	Nguyễn Phi Hùng	14/09/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDDICN17B09	Bùi Huỳnh Gia Huy	09/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDDICN17B10	Lê Quang Huy	17/10/2005	4.700.000	4.700.000	
11	CDDICN17B11	Phạm Trung Kiên	09/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDDICN17B12	Võ Châu Tuấn Kiệt	23/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDDICN17B14	Nguyễn Thái Lộc	28/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDDICN17B15	Nguyễn Trọng Nghĩa	23/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDDICN17B16	Ngô Trọng Quyền	25/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDDICN17B17	Trần Sơn	17/05/1988	4.700.000		4.700.000
17	CDDICN17B18	Nguyễn Hữu Tâm	07/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDDICN17B19	Phạm Kiều Tiên	28/08/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDDICN17B20	Lê Quốc Thái	27/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDDICN17B21	Phạm Hữu Thắng	13/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDDICN17B22	Nguyễn Thành Thiện	23/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDDICN17B23	Hoàng Quốc Trung	30/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDDICN17B25	Nguyễn Vũ Nhật Vin	29/10/1998	4.700.000		4.700.000
24	CDDICN17B27	Rơ Mah Yăi	20/08/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 24 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTML17A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTML17A02	Trần Quốc Bảo	25/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDKTML17A04	Lê Thành Đạt	07/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTML17A05	Nguyễn Minh Đức	23/03/1994	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTML17A07	Mai Phúc Huy	16/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDKTML17A08	Phạm Lộc	16/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTML17A09	Lý Phi Lực	14/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTML17A10	Huỳnh Tấn Ninh	09/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDKTML17A11	Nguyễn Tuấn Nghĩa	02/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDKTML17A13	Trần Trọng Quốc Phong	01/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDKTML17A14	Nguyễn Văn Phước	08/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDKTML17A15	Phan Đặng Hoàng Sơn	03/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDKTML17A16	Nguyễn Thành Tâm	16/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDKTML17A17	Nguyễn Hoàng Minh Thuận	17/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDKTML17A19	Trần Quốc Trung	31/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDKTML17A20	Nguyễn Quốc Việt	27/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 15 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTML17B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTM17B01	Mai Nguyễn Minh Anh	02/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDKTM17B02	Phan Văn Chiến	26/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTM17B03	Phạm Minh Duy	23/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTM17B04	Nguyễn Văn Hòa	27/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDKTM17B05	Nguyễn Thành Bảo Huân	02/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTM17B06	Phạm Đức Huy	04/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTM17B07	Trần Văn Kỳ	26/08/2002	4.700.000		4.700.000
8	CDKTM17B10	Lang Thanh Nhân	20/01/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDKTM17B11	Hoàng Minh Phong	05/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDKTM17B12	Huỳnh Tấn Phong	22/02/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDKTM17B13	Nguyễn Thành Phú	03/09/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDKTM17B14	Nguyễn Minh Phúc	02/03/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDKTM17B15	Trần Đại Phúc	17/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDKTM17B16	Thân Anh Quốc	09/02/2003	4.700.000		4.700.000
15	CDKTM17B17	Nguyễn Lê Bảo Tài	01/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDKTM17B18	Phạm Văn Tường	30/07/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDKTM17B19	Lê Nguyễn Thành	26/12/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDKTM17B20	Phạm Hoàng Thành	20/04/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDKTM17B21	Nguyễn Hữu Thao	17/12/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDKTM17B22	Võ Triều	22/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDKTM17B23	Nguyễn Hữu Trung	05/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDKTM17B24	Lê Đức Việt	17/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 22 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, HỆ TRUNG CẤP KHOÁ 18, 19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/ TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	TCCGKL18A04	Thái Thành Nhân	05/08/2008	TC-CGKL18	4.500.000		4.500.000
2	TCHDDL18A05	Lý Kiều Đăng Khoa	02/10/2006	TC-HDDL18A	4.000.000		4.000.000
3	TCNVNH18A09	Võ Minh Hoàng	09/05/2008	TC-NVNH18	4.000.000		4.000.000
4	TCNVNH18A21	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	29/05/2006	TC-NVNH18	4.000.000		4.000.000
5	TCQTKS18B15	Phan Ngọc Bảo Hân	08/03/2007	TC-QTKS18B	4.000.000		4.000.000
6	TCCNTT18A25	Huỳnh Mỹ Tường	17/04/2008	TC-CNTT18A	4.500.000		4.500.000
7	TCDICN17A40	Bùi Quang Huy	03/05/2008	TC-ĐCN18	4.500.000		4.500.000
8	TCDICN18A14	Phan Trương Huy	05/05/2008	TC-ĐCN18	4.500.000		4.500.000
9	TCCNOT18C20	Trần Tiến Lợi	06/02/2006	TC-CNOT18C	4.500.000	3.150.000	1.350.000
10	TCCNOT18A09	Nguyễn Huỳnh Đức	16/08/2009	TC-CNOT19A	4.500.000		4.500.000
11	TCCNOT18B23	Nguyễn Thành Long	29/09/2007	TC-CNOT19B	4.500.000		4.500.000
12	TCCBMA19A04	Đỗ Tấn Đạt	10/03/2009	TC-CBMA19A	4.500.000		4.500.000
13	TCCBMA19B04	Nguyễn Đạt	10/03/2009	TC-CBMA19B	4.500.000		4.500.000
14	TCCBMA19B08	Ngô Châu Hải	10/10/2007	TC-CBMA19B	4.500.000		4.500.000
15	TCCBMA19B37	Phan Minh Tùng	17/02/2008	TC-CBMA19B	4.500.000		4.500.000
16	TCHDDL19A25	Nguyễn Hoài Bảo Chương	27/08/1992	TC-HDDL19	4.000.000		4.000.000
17	TCHDDL19A05	Lê Đăng Nhật Hà	08/02/2008	TC-HDDL19	4.000.000		4.000.000
18	TCHDDL19A17	Lê Trường Phát	27/04/2003	TC-HDDL19	4.000.000		4.000.000
19	TCHDDL18A20	Nguyễn Ngọc Anh Thuyên	01/05/2008	TC-HDDL19	4.000.000		4.000.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
20	TCNVNH19A01	Phạm Tuấn Anh	16/06/2003	TC-NVNH19	4.000.000		4.000.000
21	TCNVNH19A14	Vũ Mạnh Tiến	04/10/2007	TC-QTKS19	4.000.000		4.000.000
22	TCCNTT19A32	Hoàng Văn Nhật Dương	04/01/2002	TC-CNTT19	4.500.000		4.500.000
23	TCCNTT19A15	Tô Thiên Minh	15/10/2006	TC-CNTT19	4.500.000		4.500.000
24	TCCNTT19A20	Lê Hồng Phong	10/06/2006	TC-CNTT19	4.500.000		4.500.000
25	TCCNTT19A22	Nguyễn Quang Phúc	05/01/2005	TC-CNTT19	4.500.000		4.500.000
26	TCCNTT19A30	Trần Quang Trãi	27/07/2007	TC-CNTT19	4.500.000		4.500.000
27	TCCNDT18A10	Nguyễn Minh Khôi	18/09/2009	TC-ĐCN19	4.500.000		4.500.000
28	TCCNDT18A16	Trương Văn Minh Nhiên	27/09/2008	TC-ĐCN19	4.500.000		4.500.000
29	TCDICN19A29	Võ Đức Tài	01/01/1994	TC-ĐCN19	4.500.000		4.500.000
30	TCKTML18B06	Châu Kinh Nguyên Giáp	06/01/2008	TC-KTML19	4.500.000		4.500.000
31	TCKTML18B07	Huỳnh Hạo	31/01/2008	TC-KTML19	4.500.000		4.500.000
32	TCCNOT19A09	Trần Quốc Đạt	07/10/2007	TC-CNOT19A	4.500.000	3.150.000	1.350.000
33	TCCNOT19A19	Lê Trần Bảo Khang	18/09/2007	TC-CNOT19A	4.500.000	3.150.000	1.350.000
34	TCCNOT19B07	Lê Thành Đạt	29/01/2007	TC-CNOT19B	4.500.000	3.150.000	1.350.000
35	TCCBMA19B01	Phan Trung An	15/02/2006	TC-CBMA19B	4.500.000	3.150.000	1.350.000
36	TCCBMA19B31	Trương Minh Tấn	23/03/2007	TC-CBMA19B	4.500.000	3.150.000	1.350.000
37	TCDICN19A12	Huỳnh Đức Mạnh	16/02/2007	TC-ĐCN19	4.500.000	3.150.000	1.350.000
38	TCKTML19A03	Hồ Mạnh Cường	18/02/2007	TC-KTML19	4.500.000	3.150.000	1.350.000

Danh sách này có **38** HS

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CBMA18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/ TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CD-CBMA1605	Đinh Ngọc Hiệp	26/05/2004	4.700.000		4.700.000
2	CDCBMA18A02	Nguyễn Quốc Anh	23/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCBMA18A07	Đỗ Xuân Dương	23/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCBMA18A08	Trần Đình Kỳ	17/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCBMA18A12	Nguyễn Thị Hoài My	27/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCBMA18A13	Trần Võ Hoài Nam	02/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCBMA18A14	Phan Công Ngọc	25/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCBMA18A15	Phạm Văn Quý	24/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCBMA18A16	Nguyễn Mạnh Tiến	02/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCBMA18A18	Nguyễn Thanh Tùng	15/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCBMA18A21	Trần Minh Thùy	29/01/1997	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCBMA18A22	Võ Thị Ngọc Trà	15/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCBMA18A24	Võ Quốc Việt	22/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 13 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CBTP18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCBTP18A02	Nguyễn Trương Mỹ Kim	07/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCBTP18A03	Trần Lê Mỹ Kim	16/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCBTP18A05	Nguyễn Trà My	01/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCBTP18A08	Thái Thị Thủy	15/09/1978	4.700.000		4.700.000
5	CDCBTP18A10	Thị Ý	08/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **05** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CGKL18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCGKL18A02	Nguyễn Ngô Gia Bình	30/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCGKL18A05	Hồ Thanh Hải	06/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCGKL18A06	Nguyễn Huy Hùng	14/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCGKL18A07	Nguyễn Nhi Hùng	03/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCGKL18A08	Trương Quốc Huy	03/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCGKL18A09	Lê Quang Hưng	24/03/1986	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCGKL18A10	Mai Ka Ka	05/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCGKL18A11	Nguyễn Đăng Khoa	02/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCGKL18A12	Trần Lê Trung Lập	01/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCGKL18A14	Nguyễn Chung Nhân	03/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCGKL18A15	Võ Thành Nhiên	11/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCGKL18A16	Nguyễn Anh Quân	07/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCGKL18A17	Phạm Anh Quốc	18/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCGKL18A20	Võ Thành Tiên	08/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCGKL18A22	Lê Minh Thuận	25/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCGKL18A23	Võ Quốc Việt	17/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 16 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT18A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT18A01	Nguyễn Thanh An	21/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT18A02	Lê Gia Bách	22/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT18A03	Trịnh Quốc Bình	13/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT18A05	Lê Anh Duy	28/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT18A06	Nguyễn Thanh Duy	15/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT18A07	Huỳnh Hà Chương Đại	27/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT18A10	Lê Phong Hào	07/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT18A12	Nguyễn Trọng Hiếu	17/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT18A13	Mai Văn Hùng	14/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT18A14	Huỳnh Thanh Huy	12/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT18A16	Lê Gia Khang	10/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT18A18	Phạm Đăng Khôi	11/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT18A19	Nguyễn Hoàng Lâm	25/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT18A20	Trần Mạnh Linh	09/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT18A24	Trần Đức Anh Minh	18/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT18A27	Nguyễn Minh Nhật	27/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT18A29	Nguyễn Hoàng Phú	11/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT18A30	Hồ Trọng Phúc	05/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT18A32	Từ Hữu Quân	11/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT18A33	Mạc Hoàng Sa	21/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT18A34	Phạm Trí Tài	12/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT18A36	Phạm Ngọc Tiến	14/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT18A37	Nguyễn Trung Tín	25/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT18A38	Nguyễn Hữu Toàn	20/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT18A39	Trần Ngọc Thạch	18/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT18A40	Nguyễn Đức Thông	30/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
27	CDCNOT18A41	Nguyễn Văn Trường	14/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
28	CDCNOT18A42	Nguyễn Hoàn Vũ	28/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDCNOT18A43	Dương Đình Nhất Quang	01/08/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **29** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT18B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT18B01	Hồ Đức Bảo	19/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT18B03	Ngô Xuân Danh	27/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT18B05	Nguyễn Hùng Dũng	04/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT18B07	Nguyễn Gia Đạt	22/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT18B09	Nguyễn Duy Khải Hoàng	18/02/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT18B12	Nguyễn Bảo Khang	07/09/2005	4.700.000		4.700.000
7	CDCNOT18B13	Nguyễn Việt Khoa	29/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT18B16	Võ Nhật Linh	09/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT18B17	Nguyễn Bảo Luân	30/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT18B19	Nguyễn Trọng Lực	04/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT18B20	Vũ Ngọc Minh	02/10/2001	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT18B21	Lưu Hồng Nam	29/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT18B23	Trần Minh Nguyên	18/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT18B26	Nguyễn Huỳnh Phúc	10/07/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT18B27	Nguyễn Anh Quân	06/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT18B29	Đỗ Thành Sang	02/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT18B30	Lưu Văn Sự	28/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT18B31	Võ Thành Tân	26/10/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT18B32	Trần Văn Tiến	22/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT18B33	Võ Quốc Tinh	01/01/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT18B34	Hà Anh Tuấn	30/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT18B35	Phạm Anh Tuấn	05/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT18B37	Nguyễn Huỳnh Thiện	23/06/2001	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT18B38	Hồ Bùi Thành Thuận	06/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT18B41	Lê Thanh Vinh	31/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT18B42	Nguyễn Thế Vỹ	01/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 26 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT18C

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT18C01	Ngô Quốc Anh	09/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT18C02	Phạm Nhật Bình	15/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT18C04	Mai Hữu Đăng	13/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT18C06	Nguyễn Nhật Hào	18/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT18C08	Phan Phúc Hoàng	31/07/2005	4.700.000		4.700.000
6	CDCNOT18C09	Nguyễn Nhật Huy	22/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT18C10	Phạm Trung Kiên	25/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT18C13	Bạch Quốc Khánh	18/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT18C14	Ngô Ngọc Minh Khôi	17/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT18C16	Võ Tấn Liêm	14/08/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT18C17	Nguyễn Tấn Lộc	17/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT18C18	Lê Thành Luận	13/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT18C19	Phan Văn Minh	20/09/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT18C20	Nguyễn Ngọc Hoài Nghiêm	19/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT18C21	Huỳnh Văn Nguyên	23/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT18C23	Huỳnh Ngô Gia Phong	19/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT18C24	Đình Quốc Phú	16/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT18C25	Hồ Minh Quân	14/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT18C26	Nguyễn Hoàng Thanh Quân	21/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT18C27	Khổng Trịnh Minh Quyền	12/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT18C28	Phạm Ngọc Sang	20/11/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT18C29	Ngô Văn Thái Sơn	12/01/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT18C30	Tô Phạm Anh Tài	09/09/2001	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT18C31	Lê Quốc Tiến	21/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT18C32	Huỳnh Phạm Trọng Tín	26/05/2003	4.700.000		4.700.000
26	CDCNOT18C33	Lê Ngọc Minh Toàn	03/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDCNOT18C34	Nguyễn Hữu Tú	18/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
28	CDCNOT18C36	Trần Tấn Thanh	27/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDCNOT18C39	Nguyễn Hoàng Minh Trí	19/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
30	CDCNOT18C40	Đỗ Đức Trọng	29/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
31	CDCNOT18C41	Nguyễn Quốc Việt	19/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
32	CDCNOT18C42	Lê Văn Tuấn Vũ	16/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **32** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNTT18A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNTT17B14	Phan Nguyễn Anh Khải	26/02/2005	4.700.000		4.700.000
2	CDCNTT18A01	Đoàn Mai Nhật Anh	25/11/2006	4.700.000		4.700.000
3	CDCNTT18A02	Luru Huỳnh Đức Anh	05/12/2005	4.700.000		4.700.000
4	CDCNTT18A03	Nguyễn Lê Duy Anh	24/05/2003	4.700.000		4.700.000
5	CDCNTT18A04	Võ Duy Anh	05/05/2006	4.700.000		4.700.000
6	CDCNTT18A05	Đỗ Trung Ngọc Bảo	29/08/2004	4.700.000	4.700.000	
7	CDCNTT18A06	Trần Gia Bảo	18/09/2006	4.700.000		4.700.000
8	CDCNTT18A07	Nguyễn Thành Danh	07/12/2006	4.700.000		4.700.000
9	CDCNTT18A10	Đỗ Chí Đức	15/09/2006	4.700.000		4.700.000
10	CDCNTT18A12	Nguyễn Hoàng Hải	05/01/2006	4.700.000		4.700.000
11	CDCNTT18A13	Phạm Hoàng Hải	01/03/2006	4.700.000		4.700.000
12	CDCNTT18A14	Võ Thanh Hoài	22/11/2005	4.700.000	4.700.000	
13	CDCNTT18A16	Nguyễn Quốc Huy	10/11/2006	4.700.000		4.700.000
14	CDCNTT18A17	Trần Quốc Huy	22/08/2006	4.700.000		4.700.000
15	CDCNTT18A18	Lâm Minh Khang	23/01/2006	4.700.000		4.700.000
16	CDCNTT18A19	Nguyễn Bảo Khánh	21/11/2006	4.700.000		4.700.000
17	CDCNTT18A22	Võ Thành Phúc	28/09/2006	4.700.000		4.700.000
18	CDCNTT18A23	Nguyễn Anh Quân	04/03/2006	4.700.000		4.700.000
19	CDCNTT18A24	Hà Văn Sâm	13/01/2006	4.700.000		4.700.000
20	CDCNTT18A25	Nguyễn Trung Duy Tân	30/10/2006	4.700.000		4.700.000
21	CDCNTT18A26	Lê Hoàng Anh Tiên	10/05/2006	4.700.000		4.700.000
22	CDCNTT18A27	Huỳnh Thanh Tùng	09/05/2006	4.700.000		4.700.000
23	CDCNTT18A30	Rah Lan Thiên	24/08/2004	4.700.000		4.700.000
24	CDCNTT18A31	Võ Kim Trúc	10/09/2006	4.700.000		4.700.000
25	CDCNTT18A32	Mang Thiên Trường	27/06/2006	4.700.000		4.700.000

Danh sách này có 25 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNTT18B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/ TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNTT18B01	Võ Đức Anh	05/10/1999	4.700.000		4.700.000
2	CDCNTT18B04	A Chiến	07/02/2006	4.700.000		4.700.000
3	CDCNTT18B05	Nguyễn Thành Danh	23/05/2006	4.700.000		4.700.000
4	CDCNTT18B06	Nguyễn Đức Dương	28/09/2006	4.700.000		4.700.000
5	CDCNTT18B07	Cao Bảo Đại	19/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNTT18B09	Võ Tiến Đạt	03/03/2004	4.700.000		4.700.000
7	CDCNTT18B10	Hồ Sỹ Ngọc Hải	08/08/2006	4.700.000		4.700.000
8	CDCNTT18B12	Phạm Ngọc Hiếu	14/10/2004	4.700.000		4.700.000
9	CDCNTT18B13	Bo Mang Quốc Hoàng	14/09/2003	4.700.000		4.700.000
10	CDCNTT18B14	Nguyễn Anh Kiệt	13/04/2006	4.700.000		4.700.000
11	CDCNTT18B16	Lê Ngọc Khôi	06/01/2006	4.700.000		4.700.000
12	CDCNTT18B17	Nguyễn Thành Long	01/06/2005	4.700.000		4.700.000
13	CDCNTT18B18	A Nguyễn	16/10/2006	4.700.000		4.700.000
14	CDCNTT18B21	Trương Quang Pháp	11/07/2006	4.700.000		4.700.000
15	CDCNTT18B23	Nguyễn Trần Nhật Tiến	02/06/2006	4.700.000		4.700.000
16	CDCNTT18B25	Nguyễn Đức Thành	26/04/2004	4.700.000		4.700.000
17	CDCNTT18B27	Lê Trần Thạnh	05/10/2006	4.700.000		4.700.000
18	CDCNTT18B29	Cao Văn Thượng	17/09/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNTT18B33	Trần Huỳnh Vũ	11/10/2001	4.700.000		4.700.000

Danh sách này có 19 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-ĐCN18A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDDICN18A01	Trần Văn Bính	15/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDDICN18A02	Uông Ngọc Cường	04/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDDICN18A04	Hồ Anh Đức	14/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDDICN18A06	Nguyễn Võ Đăng Khoa	09/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDDICN18A07	Lê Đăng Khôi	18/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDDICN18A08	Phan Thành Long	10/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDDICN18A10	Võ Đức Nguyên	11/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDDICN18A12	Trịnh Hoàng Phong	26/02/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDDICN18A13	Nguyễn Phan Hữu Phước	18/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDDICN18A15	Nguyễn Thanh Quốc	14/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDDICN18A16	Trương Minh Tài	26/02/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDDICN18A21	Cao Thành Vinh	03/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDDICN18B03	Lê Trần Nhất Duy	17/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDDICN18B04	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	05/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDDICN18B07	Nguyễn Võ Thanh Hưng	26/08/1996	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDDICN18B09	Võ Kim Minh Khôi	24/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDDICN18B11	Nguyễn Đức Lực	07/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDDICN18B16	Nguyễn Trần Tiến Thắng	24/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDDICN18B18	Trương Văn Trường	17/07/2005	4.700.000		4.700.000
20	CDDICN18B19	Đặng Quang Vinh	11/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDDICN18B20	Lê Hoàng Vũ	05/01/1999	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 21 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐ-ĐĐT18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/ TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNDT18A01	Bùi Phạm Tài Anh	17/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNDT18A02	Đào Thập Anh	04/01/1996	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNDT18A03	Phạm Ngọc Bảo	06/07/2004	4.700.000		4.700.000
4	CDCNDT18A04	Nguyễn Huy Bình	27/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNDT18A06	Trần Ngọc Châu	02/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNDT18A07	Huỳnh Ngọc Dũng	29/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNDT18A08	Nguyễn Đình Duy	24/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNDT18A09	Nguyễn Hữu Ghi	30/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNDT18A10	Nguyễn Nhật Hoàng	31/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNDT18A16	Nguyễn Đỗ Thiên Long	04/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNDT18A17	Nguyễn Tấn Lộc	30/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNDT18A18	Phạm Nguyễn Tấn Lợi	25/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNDT18A19	Kator Sĩ Luân	13/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNDT18A20	Lương Hoàng Mỹ	11/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNDT18A21	Phạm Hoài Nam	08/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNDT18A22	Nguyễn Trần Tấn Nguyên	29/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNDT18A23	Cù Tấn Thành Nhân	21/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNDT18A24	Nguyễn Thành Nhân	04/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNDT18A25	Đỗ Trần Trịnh Phong	31/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNDT18A26	Lê Khải Phong	21/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNDT18A29	Phạm Trần Phú Quý	24/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNDT18A30	Lê Nhật Sơn	25/02/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNDT18A31	Biện Ngọc Thành	24/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNDT18A32	Bùi Văn Thịnh	14/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNDT18A34	Nguyễn Văn Trãi	21/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNDT18A36	Nguyễn Nhật Trường	13/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 26 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-HDDL18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDHDDL18A05	Nguyễn Tấn Hoàng	02/09/2006	4.300.000	3.010.000	1.290.000
2	CDHDDL18A08	Trần Xuân Như	05/02/2006	4.300.000	3.010.000	1.290.000
3	CDHDDL18A10	Lê Văn Quân	21/04/2004	4.300.000	3.010.000	1.290.000
4	CDHDDL18A12	Vũ Quang Thắng	01/12/2006	4.300.000	3.010.000	1.290.000
5	CDHDDL18A13	Nguyễn Lê Phước Thịnh	20/10/2006	4.300.000	3.010.000	1.290.000

Danh sách này có 05 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTDN18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/ TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTDN17A01	Phan Nguyên Khoa	20/06/1994	4.300.000		4.300.000
2	CDKTDN18A01	Trần Văn Danh	16/03/1997	4.300.000		4.300.000
3	CDKTDN18A02	Nguyễn Hậu Như Đức	26/06/2006	4.300.000		4.300.000
4	CDKTDN18A03	Lê Phương Nghi	27/07/2006	4.300.000		4.300.000
5	CDKTDN18A04	Lê Thị Yên Nhi	15/08/2005	4.300.000		4.300.000
6	CDKTDN18A05	Nguyễn Thị Ngô Xuân Quỳnh	07/04/2006	4.300.000		4.300.000
7	CDKTDN18A07	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	27/05/2006	4.300.000		4.300.000

Danh sách này có 07 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTML18A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTML18A01	Trần Đức Anh	02/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDKTML18A02	Phùng Văn Cường	22/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTML18A03	Nguyễn Tấn Dũng	06/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTML18A04	Nguyễn Ngọc Duy	14/07/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDKTML18A05	Nguyễn Tiến Đạt	27/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTML18A06	Ngô Tấn Giang	03/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTML18A07	Nguyễn Phi Hậu	02/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDKTML18A08	Nguyễn Minh Hoàng	24/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDKTML18A09	Phan Ngọc Lê Hoàng	03/11/2002	4.700.000		4.700.000
10	CDKTML18A10	Trần Văn Hoạt	21/12/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDKTML18A11	Phạm Thành Huy	05/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDKTML18A12	Dương Chánh Hưng	14/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDKTML18A15	Nguyễn Thanh Minh	08/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDKTML18A16	Lê Hoàng Phong	18/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDKTML18A19	Nguyễn Minh Tâm	11/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDKTML18A20	Lương Lý Tịnh	17/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDKTML18A21	Đặng Duy Thạch	18/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDKTML18A24	Trần Anh Thắng	23/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDKTML18A25	Nguyễn Quốc Thịnh	05/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDKTML18A27	Ngô Sinh Truyền	02/10/2000	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 20 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTML18B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTML18B01	Nguyễn Huỳnh Bảo	10/04/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDKTML18B02	Nguyễn Văn Bình	21/10/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTML18B03	Đỗ Thái Dương	20/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTML18B04	Nguyễn Văn Đạt	15/07/1991	4.700.000		4.700.000
5	CDKTML18B05	Nguyễn Anh Hào	19/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTML18B07	Huỳnh Văn Hiếu	10/06/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTML18B09	Nguyễn Trọng Hoàng	20/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDKTML18B10	Huỳnh Ngọc Huy	05/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDKTML18B12	Nguyễn Quốc Huy	06/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDKTML18B13	Trương Trần Quốc Huy	19/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDKTML18B14	Phạm Huy Khang	11/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDKTML18B15	Hà Hoàng Ngân	18/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDKTML18B16	Nguyễn Thời Phong	08/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDKTML18B17	Trần Ngọc Phú	30/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDKTML18B18	Nguyễn Khắc Minh Quân	26/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDKTML18B19	Nguyễn Huỳnh Minh Tấn	17/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDKTML18B20	Nguyễn Tân Tiến	22/07/2001	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDKTML18B21	Nguyễn Thành Tín	14/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDKTML18B22	Nguyễn Kim Thạch	08/08/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDKTML18B26	Nguyễn Quang Trung	26/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDKTML18B27	Hồ Hoàng Viên	05/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 21 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTXD18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTXD15A02	Châu Lê Thành Đạt	17/02/2003	4.700.000		4.700.000
2	CDKTXD18A01	Kiều Ngọc Hoàng Anh	07/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTXD18A02	Trần Đình Cường	11/01/1985	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTXD18A04	Nguyễn Quốc Đạt	08/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDKTXD18A06	Huỳnh Quốc Tuấn	18/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTXD18A08	Nguyễn Tô Thành Thuận	01/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTXD18A09	Lương Nguyễn Quang Trường	30/11/2000	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDKTXD18A10	Nguyễn Ngọc Yên Vy	07/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **08** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-QTKS18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDQTKS17A03	Phạm Công Hậu	23/05/2005	4.300.000		4.300.000
2	CDQTKS18A01	Huỳnh Văn An	30/05/2006	4.300.000		4.300.000
3	CDQTKS18A02	Lê Gia Bảo	12/04/2006	4.300.000		4.300.000
4	CDQTKS18A03	Nguyễn Thanh Danh	08/10/2006	4.300.000		4.300.000
5	CDQTKS18A05	Nguyễn Thị Bích Dung	07/09/2005	4.300.000		4.300.000
6	CDQTKS18A06	Trần Thị Ánh Hoa	24/10/2006	4.300.000		4.300.000
7	CDQTKS18A07	Lê Nguyễn An Hòa	06/06/2006	4.300.000	4.300.000	
8	CDQTKS18A08	Trần Phương Hoài	30/04/2004	4.300.000		4.300.000
9	CDQTKS18A09	Nguyễn Phan Vân Khánh	09/09/2006	4.300.000		4.300.000
10	CDQTKS18A10	Huỳnh Phương Linh	20/05/2006	4.300.000		4.300.000
11	CDQTKS18A11	Mẫu Hồng Thị Nghiễm	21/06/2006	4.300.000		4.300.000
12	CDQTKS18A12	Phan Hà Phương	31/01/2006	4.300.000		4.300.000
13	CDQTKS18A13	Nguyễn Công Sang	08/07/2001	4.300.000		4.300.000
14	CDQTKS18A15	Nguyễn Đức Thịnh	24/11/2006	4.300.000		4.300.000
15	CDQTKS18A16	Bùi Thị Ngọc Thơm	19/04/2006	4.300.000		4.300.000
16	CDQTKS18A17	Mẫu Thị Mai Phúc Ngọc Trâm	10/08/2006	4.300.000		4.300.000
17	CDQTKS18A18	Nguyễn Ngọc Vương	25/12/2005	4.300.000		4.300.000
18	CDQTKS18A19	Bo Huyền Ngọc Yến Vy	20/11/2006	4.300.000		4.300.000
19	CDQTKS18A20	Lê Phan Quỳnh Như	10/08/2006	4.300.000		4.300.000

Danh sách này có 19 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐ-CBMA19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCBMA19A01	Trần Thái Hoàng Anh	10/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCBMA19A02	Nguyễn Phạm Thành Đạt	23/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCBMA19A04	Tro Thị Mỹ Duyên	30/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCBMA19A05	Mai Trung Hậu	17/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCBMA19A06	Nguyễn Ngọc Như Hiếu	20/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCBMA19A09	Nguyễn Quốc Huy	23/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCBMA19A10	Phạm Tấn Khang	30/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCBMA19A11	Nguyễn Ngọc Hoàng Long	22/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCBMA19A12	Bo Bo Thị Mên	06/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCBMA19A14	Đặng Hoàng Nhật	30/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCBMA19A15	Võ Minh Quân	07/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCBMA19A17	Lý Trực Tấn	09/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCBMA19A18	Đoàn Duy Việt Tiến	02/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCBMA19A19	Nguyễn Hữu Tình	04/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCBMA19A20	Phạm Thị Minh Trang	30/11/1990	4.700.000		4.700.000
16	CDCBMA19A21	Phạm Phú Trí	24/06/2006	4.700.000		4.700.000
17	CDCBMA19A22	Nguyễn Phan Nhật Trường	18/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCBMA19A24	Đào Thị Ánh Tuyết	15/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCBMA19A25	Nguyễn Vũ Quốc Việt	02/09/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCBMA19A27	Phạm Ngô Thành Vinh	25/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCBMA19A28	Lê Đức Vượng	02/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCBMA19A30	Nguyễn Văn Khánh	19/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT19B16	Trần Anh Khoa	05/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 23 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CBTP19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCBTP19A01	Trần Minh Âu	19/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCBTP19A02	Trần Văn Hưng	25/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCBTP19A04	Hồ Thị Huyền Trâm	11/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCBTP19A05	Huỳnh Trần Tô Nỳ Trọng	21/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCBTP19A06	Hồ Ngọc Thiên Ý	10/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 05 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CGKL19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCGKL19A01	Nguyễn Trường An	03/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCGKL19A02	Nguyễn Tấn Cảnh	24/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCGKL19A03	Trần Quốc Đạt	19/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCGKL19A06	Trần Anh Hòa	13/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCGKL19A07	Trương Thế Hòa	20/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCGKL19A08	Phan Huỳnh Tấn Học	13/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCGKL19A10	Nguyễn Duy Khen	30/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCGKL19A13	Hồ Đắc Minh	14/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCGKL19A14	Nguyễn Minh Nam	19/11/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCGKL19A15	Lê Minh Sang	28/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCGKL19A16	Phạm Duy Tân	08/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCGKL19A17	Trần Minh Thuận	12/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCGKL19A18	Hồ Nhật Tiến	24/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 13 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT19A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT18A08	Văn Tuấn Đạt	14/05/2006	4.700.000		4.700.000
2	CDCNOT18C35	Nguyễn Huy Tuấn	03/10/2006	4.700.000		4.700.000
3	CDCNOT19A01	Nguyễn Bảo An	13/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT19A02	Đỗ Tri Ân	15/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT19A03	Lê Hoài Anh	31/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT19A04	Lê Huỳnh Tuấn Anh	28/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT19A05	Trần Minh Châu	26/09/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT19A06	Nguyễn Trần Hữu Đang	24/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT19A07	Trương Công Danh	30/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT19A08	Hàng Tấn Đạt	14/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT19A09	Nguyễn Minh Duy	26/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT19A10	Phan Nguyễn Ngọc Hà	22/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT19A11	Nguyễn Khắc Hậu	23/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT19A12	Phan Đại Hiệp	01/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT19A13	Đỗ Nguyễn Minh Hoan	05/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT19A15	Nguyễn Văn Huy	03/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT19A16	Nguyễn Hoàng Minh Khải	02/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT19A17	Trịnh Bảo Khang	25/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT19A18	Phạm Minh Lợi	25/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT19A19	Nguyễn Ngọc Bảo Luân	10/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT19A21	Nguyễn Duy Nhật	24/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT19A22	Nguyễn Thành Phước	14/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT19A23	Nguyễn Ngọc Anh Tài	23/08/2005	4.700.000		4.700.000
24	CDCNOT19A24	Nguyễn Minh Tâm	26/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT19A25	Võ Nhật Tân	16/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT19A28	Đào Thái Thạnh	25/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDCNOT19A29	Võ Tài Thiên	25/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
28	CDCNOT19A30	Nguyễn Hồ Quốc Thiện	18/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
29	CDCNOT19A31	Nguyễn Ngọc Tiến	22/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
30	CDCNOT19A32	Hà Thúc Triều	04/09/2005	4.700.000	4.700.000	
31	CDCNOT19A33	Trần Văn Trung	28/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
32	CDCNOT19A36	Trần Kiến Văn	15/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
33	CDCNOT19A37	Nguyễn Minh Vương	07/06/1983	4.700.000	3.290.000	1.410.000
34	CDCNOT19D16	Đình Xuân Nam	14/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
35	CDDICN19A14	Nguyễn Văn Tiến Huy	20/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **35** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT19B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT19B01	Nguyễn Tài An	13/10/2000	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT19B02	Nguyễn Lê Tuấn Anh	18/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT19B03	Hồ Tấn Bình	08/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT19B04	Lê Minh Chiến	19/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT19B05	Lê Huỳnh Tiến Đạt	22/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT19B06	Cao Minh Duôn	29/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT19B07	Nguyễn Ngọc Duy	31/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT19B08	Phạm Hoàng Hải	10/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT19B09	Nguyễn Xuân Hậu	07/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT19B10	Kiều Ngọc Minh Hiếu	10/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT19B11	Cao Đức Hoàng	13/10/2007	4.700.000	4.700.000	
12	CDCNOT19B12	Huỳnh Đăng Huy	13/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT19B13	Trần Quốc Huy	22/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT19B14	Lê Bảo Khang	10/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT19B17	Trương Thành Long	05/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT19B18	Trần Hoàng Khởi Nguyên	11/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT19B19	Lê Tiến Phát	08/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT19B20	Võ Cao Đình Phong	01/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT19B21	Phạm Thành Phú	13/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT19B22	Dương Minh Quỳnh	22/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT19B23	Nguyễn Minh Sơn	03/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT19B24	Trần Huỳnh Đức Tài	13/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT19B25	Nguyễn Ngọc Thạch	17/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT19B26	Cao Thắng	29/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT19B28	Nguyễn Anh Tiến	25/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT19B29	Nguyễn Trí Tính	26/10/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDCNOT19B30	Nguyễn Văn Toàn	04/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
28	CDCNOT19B31	Nguyễn Anh Tuấn	30/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 28 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT19C

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT19A34	Nguyễn Anh Ngọc Tú	11/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT19C01	Nguyễn Tuấn Anh	05/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNOT19C02	Huỳnh Ngọc Chinh	20/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT19C03	Cao Quốc Cường	02/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT19C04	Nguyễn Thành Đạt	24/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT19C05	Huỳnh Tấn Duy	09/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNOT19C07	Võ Anh Hào	04/05/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT19C08	Trần Văn Hậu	04/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT19C09	Trần Trung Hiếu	14/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT19C10	Lê Ngọc Hoàng	28/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT19C11	Nông Quốc Huy	31/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT19C12	Trần Quốc Huynh	05/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT19C13	Nguyễn Hoàng Khang	04/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT19C15	Châu Trùng Khiêm	05/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT19C17	Lê Văn Lộc	17/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT19C18	Phạm Công Luân	01/10/1997	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT19C19	Đoàn Minh Nhân	21/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT19C20	Nguyễn Tuấn Phát	26/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNOT19C21	Lê Quang Phúc	16/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT19C22	Mang Do The Sun	07/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT19C23	Lê Minh Tâm	02/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT19C24	Lâm Cao Thắng	02/06/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT19C25	Cao Nguyễn Phước Thành	14/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT19C26	Nguyễn Đình Tiến	12/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT19C27	Huỳnh Gia Tịnh	09/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT19C28	Nguyễn Quang Trung	22/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDCNOT19C29	Nguyễn Minh Tuấn	21/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
28	CDCNOT19C30	Phan Nguyễn Nguyên Vũ	17/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 28 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNOT19D

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNOT19D01	Đỗ Hoàng Ân	10/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNOT19D03	Lý Minh Chương	31/01/2002	4.700.000		4.700.000
3	CDCNOT19D04	Nguyễn Quốc Cường	02/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNOT19D05	Nguyễn Thành Đạt	03/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNOT19D07	Bùi Công Hậu	19/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNOT19D08	Phan Nguyễn Thương Hiền	30/09/2004	4.700.000		4.700.000
7	CDCNOT19D10	Trần Duy Hoàng	15/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNOT19D11	Nguyễn Quốc Huy	22/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNOT19D12	Nguyễn Minh Kha	11/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNOT19D13	Từ Nguyên Khang	08/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNOT19D14	Hồ Nhật Lâm	06/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNOT19D15	Hồ Bảo Hoàng Anh Lợi	19/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNOT19D17	Nguyễn Hoài Nhân	04/05/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNOT19D18	Nguyễn Minh Phong	15/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNOT19D19	Trần Thanh Phúc	13/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNOT19D20	Nguyễn Anh Quân	05/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNOT19D21	Nguyễn Thành Quy	11/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNOT19D22	Phan Văn Quý	24/10/1983	4.700.000		4.700.000
19	CDCNOT19D23	Huỳnh Nguyễn Văn Tài	22/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNOT19D24	Lê Tất Thắng	11/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNOT19D25	Đỗ Mạnh Thành	29/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNOT19D26	Lê Cao Hữu Thiện	23/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNOT19D27	Nguyễn Hoàng Khang Thư	17/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNOT19D28	Nguyễn Hoàng Tiến	15/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDCNOT19D29	Đoàn Ngọc Toàn	05/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDCNOT19D30	Nguyễn Phạm Duy Trí	26/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDCNOT19D32	Nguyễn Quốc Tuấn	02/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
28	CDCNOT19D33	Thiều Quang Vũ	30/03/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDCNOT19D34	Trần Vũ Ý	18/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
30	CDCNOT19A27	Nguyễn Phước Thắng	24/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 30 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-CNTT19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNTT18B15	Đỗ Phúc Khang	24/12/2005	4.700.000		4.700.000
2	CDCNTT19A01	Mâu Quốc Nhật Anh	01/11/2007	4.700.000	4.700.000	
3	CDCNTT19A02	Ngô Phạm Thái Bình	10/12/1998	4.700.000		4.700.000
4	CDCNTT19A03	Mang Trường Chinh	28/04/2007	4.700.000		4.700.000
5	CDCNTT19A04	Cao Văn Chương	12/01/2007	4.700.000		4.700.000
6	CDCNTT19A05	Dương Trí Đạt	23/10/2007	4.700.000		4.700.000
7	CDCNTT19A06	Nguyễn Võ Rin Đô	28/07/2002	4.700.000		4.700.000
8	CDCNTT19A07	Phạm Hữu Đức	23/11/2007	4.700.000		4.700.000
9	CDCNTT19A08	Nguyễn Anh Duy	12/12/2006	4.700.000		4.700.000
10	CDCNTT19A09	Lê Phạm Trung Hiếu	13/11/2007	4.700.000		4.700.000
11	CDCNTT19A10	Nguyễn Văn Hóa	24/01/2006	4.700.000		4.700.000
12	CDCNTT19A11	Lê Huỳnh Minh Hoàng	25/02/2007	4.700.000		4.700.000
13	CDCNTT19A12	Cao Duy Hưng	22/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNTT19A13	Tạ Quang Huy	29/04/2007	4.700.000		4.700.000
15	CDCNTT19A15	Hồ Hy Hoàng Khang	27/06/2007	4.700.000		4.700.000
16	CDCNTT19A16	Nguyễn Huy Khang	12/07/2007	4.700.000		4.700.000
17	CDCNTT19A17	Võ Duy Khang	01/04/2005	4.700.000		4.700.000
18	CDCNTT19A18	Nguyễn Duy Hoàng Khoa	11/11/2003	4.700.000		4.700.000
19	CDCNTT19A19	Nguyễn Đăng Khôi	13/10/2007	4.700.000		4.700.000
20	CDCNTT19A20	Trương Đình Khôi	03/09/2007	4.700.000		4.700.000
21	CDCNTT19A21	Võ Thanh Khôi	12/02/2007	4.700.000		4.700.000
22	CDCNTT19A22	Nguyễn Thành Nam	26/09/2007	4.700.000		4.700.000
23	CDCNTT19A23	Nguyễn Trung Nghĩa	22/10/2007	4.700.000		4.700.000
24	CDCNTT19A25	Trương Anh Phú	06/07/2007	4.700.000		4.700.000
25	CDCNTT19A26	Nguyễn Thành Phước	25/01/2007	4.700.000		4.700.000
26	CDCNTT19A27	Phạm Võ Kiến Quốc	15/08/2007	4.700.000		4.700.000
27	CDCNTT19A28	Võ Thanh Sang	21/02/2000	4.700.000		4.700.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
28	CDCNTT19A30	Huỳnh Trọng Thắng	13/10/2007	4.700.000		4.700.000
29	CDCNTT19A31	Trương Bá Thi	28/11/2007	4.700.000		4.700.000
30	CDCNTT19A32	Ngô Quốc Thiện	02/01/2007	4.700.000		4.700.000
31	CDCNTT19A33	Đào Thành Thủ	19/12/2007	4.700.000		4.700.000
32	CDCNTT19A34	Đặng Minh Trí	03/11/2007	4.700.000		4.700.000
33	CDCNTT19A35	Trần Minh Trí	15/09/2007	4.700.000		4.700.000
34	CDCNTT19A36	Trịnh Huỳnh Minh Triết	10/11/2007	4.700.000		4.700.000
35	CDCNTT19A37	Trương Hoài Xuân Trọng	12/05/2007	4.700.000		4.700.000
36	CDCNTT19A38	Võ Văn Trọng	14/07/2007	4.700.000		4.700.000
37	CDCNTT19A40	Đặng Kiến Văn	12/06/2007	4.700.000		4.700.000
38	CDCNTT19A41	Ngô Quốc Vượng	21/04/2007	4.700.000		4.700.000
39	CDCNTT19A42	Nguyễn Tiên Vỹ	10/01/2006	4.700.000		4.700.000
40	CDCNTT19A43	Nguyễn Anh Tuấn	23/10/2006	4.700.000		4.700.000
41	CDCNTT19A45	Nguyễn Lâm Anh Phong	16/09/2007	4.700.000		4.700.000

Danh sách này có **41** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-ĐCN19A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDDICN19A01	Tài Đại Astrô	19/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDDICN19A02	Trịnh Ngô Quốc Bình	16/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDDICN19A03	Trần Đình Chuyên	13/01/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDDICN19A04	Hồ Văn Cường	23/06/2003	4.700.000		4.700.000
5	CDDICN19A05	Lê Tiến Đạt	25/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDDICN19A06	Trần Tiến Đức	15/02/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDDICN19A07	Trần Phúc Duy	03/12/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDDICN19A08	Nguyễn Trịnh Anh Hào	01/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDDICN19A09	Nguyễn Tấn Hoài	30/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDDICN19A10	Trần Việt Hoàng	27/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDDICN19A11	Lê Quang Hưng	24/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDDICN19A12	Cao Trường Huy	12/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDDICN19A13	Lương Nhật Huy	24/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDDICN19A15	Trần An Khang	25/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDDICN19A16	Đặng Nguyên Khoa	04/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDDICN19A17	Nguyễn Duy Kiên	30/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDDICN19A19	Nguyễn Đức Luân	15/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDDICN19A20	Lê Văn Mạnh	05/05/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDDICN19A21	Lê Quang Minh	05/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDDICN19A22	Nguyễn Nam	18/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDDICN19A23	Phạm Hoàng Nguyên	10/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDDICN19A24	Lê Nguyễn Khánh Nhật	05/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDDICN19A25	Phạm Nguyễn Long Nhật	26/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDDICN19A26	Nguyễn Thanh Phúc	29/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDDICN19A27	Trần Xuân Phúc	04/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDDICN19A28	Nguyễn Thiên Phước	11/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDDICN19A29	Nguyễn Minh Quân	24/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
28	CDDICN19A30	Nguyễn Phùng Quang	15/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDDICN19A31	Nguyễn Quý	07/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
30	CDDICN19A32	Nguyễn Thành Tây	18/01/2007	4.700.000		4.700.000
31	CDDICN19A33	Nguyễn Thành Thiện	10/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
32	CDDICN19A34	Nguyễn Đức Thịnh	26/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
33	CDDICN19A35	Nguyễn Văn Thịnh	17/06/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
34	CDDICN19A37	Phan Quốc Tiên	23/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
35	CDDICN19A38	Ngô Minh Tiến	24/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
36	CDDICN19A39	Nguyễn Ngô Duy Tuyền	11/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
37	CDDICN19A40	Nguyễn Lê Văn	05/06/2005	4.700.000		4.700.000
38	CDDICN19A41	Thái Đức Vũ	03/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
39	CDDICN19A42	Ngô Quốc Hiệp	26/01/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
40	CDDICN19B12	Nguyễn Duy Khương	03/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
41	CDDICN19B14	Nguyễn Quốc Kiệt	14/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
42	CDDICN19B30	Nguyễn Ngọc Quyền	10/09/1984	4.700.000		4.700.000
43	CDDICN19B31	Nguyễn Đức Thắng	25/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **43** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-ĐCN19B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDDICN19A18	Quảng Thành Lộc	04/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDDICN19B01	Nguyễn Đình Chiểu	01/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDDICN19B02	Lê Thiện Chương	22/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDDICN19B03	Huỳnh Tấn Đạt	22/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDDICN19B05	Võ Thành Đạt	02/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDDICN19B06	Nguyễn Ngọc Định	23/03/2006	4.700.000		4.700.000
7	CDDICN19B07	Nguyễn Chí Huân	15/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDDICN19B08	Đình Quang Hưng	20/12/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDDICN19B09	Nguyễn Minh Huy	28/10/2004	4.700.000		4.700.000
10	CDDICN19B10	Nguyễn Nguyên Khang	26/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDDICN19B13	Hứa Thành Thoại Kiên	22/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDDICN19B15	Bùi Quang Long	12/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDDICN19B16	Nguyễn Cao Trâm Luân	02/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDDICN19B17	Lý Văn Mạnh	27/01/2007	4.700.000	4.700.000	
15	CDDICN19B18	Phạm Đức Minh	24/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDDICN19B19	Trần Quốc Nam	21/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDDICN19B20	Huỳnh Hữu Nghĩa	28/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDDICN19B22	Lê Minh Nhật	27/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDDICN19B23	Đổng Quốc Phi	10/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDDICN19B24	Đào Tấn Phong	08/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDDICN19B26	Đoàn Hữu Phước	03/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDDICN19B27	Lê Duy Phương	08/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDDICN19B28	Đặng Trọng Quân	04/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDDICN19B29	Vương Minh Quân	05/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDDICN19B32	Nguyễn Phạm Minh Thiên	23/10/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDDICN19B33	Trần Ngọc Thiện	08/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDDICN19B34	Nguyễn Ngọc Thịnh	26/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
28	CDDICN19B35	Phạm Ngọc Thọ	26/10/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDDICN19B37	Hà Phi Thức	11/04/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
30	CDDICN19B38	Lê Minh Tiến	01/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
31	CDDICN19B39	Nguyễn Khánh Trung	24/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
32	CDDICN19B40	Cao Xuân Trường	09/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
33	CDDICN19B41	Huỳnh Ngọc Thanh Tuấn	22/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
34	CDDICN19B42	Nguyễn Quỳnh Đức Vinh	06/03/1999	4.700.000	3.290.000	1.410.000
35	CDDICN19B43	Trần Đăng Khoa	02/01/2002	4.700.000	3.290.000	1.410.000
36	CDDICN19B45	Đoàn Nguyễn Bình Vương	06/11/2006	4.700.000		4.700.000
37	CDDICN19B46	Võ Ngọc Bảo Thiên	05/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
38	CDDICN19B47	Lê Đăng Quốc Hòa	06/12/2007	4.700.000		4.700.000

Danh sách này có **38** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-ĐĐT19A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNĐT19A01	Phùng Gia Bảo	27/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNĐT19A03	Mầu Chuyển	07/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNĐT19A04	Hồ Quốc Đạt	01/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNĐT19A13	Đình Minh Khoa	06/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDCNĐT19A15	Nguyễn Văn Lợi	16/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNĐT19A17	Nguyễn Hoài Nam	08/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDCNĐT19A19	Nguyễn Võ Trung Nguyên	20/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNĐT19A20	Đình Quang Nhật	03/01/2000	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNĐT19A22	Trương Thanh Phương	01/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNĐT19A23	Trần Nguyễn Sang	27/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNĐT19A25	Ly Suin	01/12/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNĐT19A28	Phan Thiện Thanh	23/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNĐT19A31	Mai Ngọc Hoàng Thiện	17/11/2007	4.700.000		4.700.000
14	CDCNĐT19A33	Phan Anh Thy	24/08/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNĐT19A34	Hoàng Anh Tiến	06/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNĐT19A37	Knai Lê Viết Triều	29/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNĐT19A40	Hồ Quốc Việt	22/11/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNĐT19A41	Phùng Trần Nhật Vinh	16/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNĐT19A43	Nguyễn Quốc Vũ	06/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNĐT19A44	Nguyễn Chí Hoàng	28/05/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNĐT19A45	Quảng Quốc Khải	05/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNĐT19A46	Phạm Công Danh	13/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNĐT19A47	Ngô Tấn Lập	01/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNĐT19A48	Lê Doãn Minh Quân	14/11/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 24 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐ-ĐĐT19B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB- CĐKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDCNDT19A02	Đình Quốc Chí	01/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDCNDT19A05	Lại Quốc Đạt	20/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDCNDT19A06	Nguyễn Tấn Đạt	15/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDCNDT19A07	Nguyễn Thành Đạt	19/03/1999	4.700.000		4.700.000
5	CDCNDT19A08	Nguyễn Trần Quốc Đạt	16/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDCNDT19A09	Nguyễn Tiến Dũng	18/10/2007	4.700.000		4.700.000
7	CDCNDT19A10	Ngô Đức Duy	05/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDCNDT19A11	Huỳnh Ngọc Hoài	17/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDCNDT19A12	Võ Thanh Huy	15/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDCNDT19A14	Ngô Văn Kiệt	20/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDCNDT19A16	Phạm Nguyễn Gia Lợi	10/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDCNDT19A18	Nguyễn Thành Nam	27/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDCNDT19A21	Nguyễn Thanh Phong	28/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDCNDT19A24	Trần Anh Sơn	19/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDCNDT19A26	Hoàng Quốc Thắng	23/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDCNDT19A27	Dương Văn Thanh	22/10/1999	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDCNDT19A29	Đỗ Hữu Thiện	01/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDCNDT19A30	Lê Văn Thiện	05/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDCNDT19A32	Huỳnh Minh Thoại	16/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDCNDT19A35	Hoàng Anh Tiến	28/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDCNDT19A36	Trần Quốc Toàn	20/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDCNDT19A38	Lê Phi Trường	15/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDCNDT19A39	Nguyễn Lê Nhật Trường	06/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDCNDT19A42	Nguyễn Gia Vũ	13/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 24 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTDN19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTDN19A01	Phạm Thị Thanh Ân	14/12/2001	4.300.000		4.300.000
2	CDKTDN19A02	Phạm Thị Thu Hiền	18/05/2002	4.300.000		4.300.000
3	CDKTDN19A03	Hùng Thị Ngọc Hồng	26/10/2007	4.300.000		4.300.000
4	CDKTDN19A04	Nguyễn Quỳnh Như	27/02/2006	4.300.000		4.300.000
5	CDKTDN19A05	Trương Quỳnh Như	22/10/2007	4.300.000		4.300.000
6	CDKTDN19A07	Nguyễn Lệ Uyên	05/11/2007	4.300.000		4.300.000
7	CDKTDN19A08	Trần Khương Thế Vinh	06/01/2007	4.300.000		4.300.000

Danh sách này có 07 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTML19A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTML19A01	Trần Gia Bảo	08/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDKTML19A02	Lâm Phương Bình	22/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTML19A04	Hồ Mạnh Cường	07/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTML19A05	Lê Thành Đạt	26/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDKTML19A07	Huỳnh Anh Định	28/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTML19A08	Nguyễn Tiên Định	03/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTML19A10	Võ Khả Hào	17/06/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDKTML19A11	Huỳnh Nhật Hoàng	24/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDKTML19A12	Nguyễn Huy Hoàng	08/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDKTML19A13	Bùi Quốc Hưng	12/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDKTML19A14	Nguyễn Đức Khiêm	17/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDKTML19A15	Nguyễn Trung Kiên	15/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDKTML19A16	Chu Văn Lâm	09/11/2004	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDKTML19A17	Phan Đình Mạnh	02/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDKTML19A18	Nguyễn Phạm Khôi Nguyên	24/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDKTML19A19	Y Lâm Niê	28/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDKTML19A20	Đặng Ngọc Ninh	21/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDKTML19A21	Mạc Đức Phong	23/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDKTML19A22	Hà Đức Phương	05/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDKTML19A23	Phan Hoàng Quân	21/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDKTML19A26	Võ Hoài Thương	26/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDKTML19A27	Lê Thành Thương	02/03/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDKTML19A28	Nguyễn Việt Tiến	02/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDKTML19A29	Nguyễn Văn Toàn	25/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDKTML19A30	Huỳnh Minh Trí	06/08/1995	4.700.000		4.700.000
26	CDKTML19A31	Nguyễn Minh Triết	09/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDKTML19A32	Trịnh Đình Trung	20/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
28	CDKTML19A33	Nguyễn Phi Trường	11/08/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDKTML19A34	Đặng Anh Tú	20/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
30	CDKTML19A35	Nguyễn Ngọc Tuấn	02/07/2005	4.700.000	3.290.000	1.410.000
31	CDKTML19A36	Lê Trần Anh Tuấn	31/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
32	CDKTML19A38	Huỳnh Nhật Vinh	19/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
33	CDKTML19A39	Nguyễn Hoàn Vũ	02/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
34	CDKTML19A43	Nguyễn Bảo Nguyên	15/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
35	CDKTML19A44	Trần Nhật Thịnh	21/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
36	CDKTML19A45	Nguyễn Văn Đông	10/06/1995	4.700.000	3.290.000	1.410.000
37	CDKTML19B42	Nguyễn Lê Quốc Vương	15/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
38	CDQTKS19A09	Phan Phúc Khang	22/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có **38** SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTML19B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTML19B01	Nguyễn Nhật An	14/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDKTML19B02	Thái Xuân Biên	17/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTML19B03	Phạm Ngọc Bình	15/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTML19B04	Phó Đức Chính	26/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDKTML19B05	Ngô Quốc Danh	11/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTML19B06	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	28/01/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTML19B07	Nguyễn Thành Đạt	02/05/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
8	CDKTML19B08	Hoàng Đại Trọng Đức	08/01/2001	4.700.000	3.290.000	1.410.000
9	CDKTML19B09	Chu Anh Dương	07/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
10	CDKTML19B10	Trần Thái Dương	23/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
11	CDKTML19B11	Phạm Quốc Hóa	24/03/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
12	CDKTML19B12	Nguyễn Khải Hoàn	18/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
13	CDKTML19B13	Điểm Phi Hùng	26/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
14	CDKTML19B14	Nguyễn Duy Hưng	27/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
15	CDKTML19B15	Bùi Quang Huy	18/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
16	CDKTML19B16	Mai Huỳnh Tấn Huy	23/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
17	CDKTML19B17	Huỳnh Hữu Khang	30/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
18	CDKTML19B19	Ngô Quốc Khôi	02/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
19	CDKTML19B20	Mâu Văn Luận	16/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
20	CDKTML19B21	Phạm Ngọc Nam	11/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
21	CDKTML19B23	Lương Anh Nguyên	30/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
22	CDKTML19B24	Nguyễn Cao Hoàng Phát	31/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
23	CDKTML19B25	Thái Phong	10/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
24	CDKTML19B27	Trần Nguyễn Hoàng Quân	14/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
25	CDKTML19B28	Phạm Xuân Quảng	27/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
26	CDKTML19B29	Nguyễn Thanh	11/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
27	CDKTML19B30	Nguyễn Chí Thành	24/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
28	CDKTML19B31	Trương Nhật Thịnh	18/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
29	CDKTML19B32	Nguyễn Minh Tiến	07/09/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
30	CDKTML19B34	Trương Đình Trí	29/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
31	CDKTML19B35	Nguyễn Trần Trọng Trinh	06/07/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
32	CDKTML19B36	Lê Văn Trương	24/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
33	CDKTML19B37	Hồ Anh Tú	12/04/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
34	CDKTML19B38	Lê Kiều Anh Tuấn	04/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
35	CDKTML19B39	Nguyễn Đăng Tuấn	23/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
36	CDKTML19B40	Lê Văn Vãn	06/08/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
37	CDKTML19B41	Lưu Lê Vũ	19/06/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
38	CDKTML19B43	Bùi Tấn Lâm	23/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
39	CDKTML19B44	Lê Nguyễn Huy Hoàng	29/12/2007	4.700.000		4.700.000

Danh sách này có 39 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-KTXD19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDKTXD19A01	Lê Tuấn Kha	18/12/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
2	CDKTXD19A02	Lê Nam	02/02/2006	4.700.000	3.290.000	1.410.000
3	CDKTXD19A06	Phan Văn Tính	25/11/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
4	CDKTXD19A07	Nguyễn Đức Trường	14/02/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
5	CDKTXD19A08	Nguyễn Thành Vinh	30/01/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
6	CDKTXD19A09	Trương Ngọc Hoàng Vũ	28/10/2007	4.700.000	3.290.000	1.410.000
7	CDKTXD19A11	Nguyễn Hữu Nhật	24/11/2003	4.700.000	3.290.000	1.410.000

Danh sách này có 07 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lục

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CD-QTKS19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 572/TB-CDKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	CDQTKS19A01	Bùi Hồ Tuấn Anh	05/06/2004	4.300.000		4.300.000
2	CDQTKS19A02	Huỳnh Công Đạt	13/05/2007	4.300.000		4.300.000
3	CDQTKS19A03	Trần Công Dũng	16/08/2001	4.300.000		4.300.000
4	CDQTKS19A04	Phạm Hữu Duy	05/09/2007	4.300.000		4.300.000
5	CDQTKS19A05	Nguyễn Phan Thảo Duyên	20/04/2007	4.300.000		4.300.000
6	CDQTKS19A06	Nguyễn Hồng Hạnh	04/02/2007	4.300.000		4.300.000
7	CDQTKS19A07	Ngô Tấn Hùng	16/05/2004	4.300.000		4.300.000
8	CDQTKS19A10	Lê Hoàng Gia Khiêm	18/05/2006	4.300.000		4.300.000
9	CDQTKS19A11	Phạm Thị Bảo Kiều	25/03/2007	4.300.000		4.300.000
10	CDQTKS19A12	Hà Phạm Bảo Ngọc	25/09/2006	4.300.000		4.300.000
11	CDQTKS19A13	Nguyễn Thị Kiều Oanh	27/09/2005	4.300.000		4.300.000
12	CDQTKS19A14	Cao Tấn Phát	07/08/2007	4.300.000		4.300.000
13	CDQTKS19A15	Đình Nguyễn Anh Phong	20/02/2007	4.300.000		4.300.000
14	CDQTKS19A16	Thái Bình Quốc	19/05/2003	4.300.000		4.300.000
15	CDQTKS19A17	Huỳnh Ngọc Tú Quyên	10/11/2007	4.300.000		4.300.000
16	CDQTKS19A18	Phạm Văn Quyên	11/07/2007	4.300.000		4.300.000
17	CDQTKS19A19	Nguyễn Hữu Tài	25/09/2007	4.300.000		4.300.000
18	CDQTKS19A20	Nguyễn Ý Như Thảo	04/05/2007	4.300.000		4.300.000
19	CDQTKS19A21	Nguyễn Minh Thông	10/03/2006	4.300.000		4.300.000
20	CDQTKS19A22	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	15/07/2007	4.300.000		4.300.000
21	CDQTKS19A23	Phạm Ngọc Như Ý	27/12/2007	4.300.000		4.300.000
22	CDQTKS19A24	Mang Thị Khánh Thùy	26/07/2007	4.300.000		4.300.000
23	CDQTKS19A25	Trần Đình Phước	13/07/2006	4.300.000		4.300.000
24	CDQTKS19A28	Trần Văn Hưng	05/11/2006	4.300.000		4.300.000
25	CDQTKS19A30	Nguyễn Phạm Bảo Hân	01/11/2005	4.300.000		4.300.000

Danh sách này có 25 SV

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QTCL-HSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Văn Lực

Hồ Thị Châu

Lê Thị Sim